

Số: 64/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo,
chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
giai đoạn 2010 - 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh Trà Vinh năm 2017 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2010 - 2017;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo số 335/BC-HĐND, số 336/BC-HĐND và số 337/BC-HĐND, ngày 11/10/2017 của Đoàn giám sát về kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2010 - 2017 tại UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với nội dung các Báo cáo số 335/BC-HĐND, số 336/BC-HĐND và số 337/BC-HĐND, ngày 11/10/2017 của Đoàn giám sát về kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2010 - 2017 tại UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với những đánh giá về kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập sau đây:

1. Về chính sách giảm nghèo

Trong thời gian qua, các ngành, các địa phương có quan tâm chỉ đạo thành lập, củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo (gọi tắt BCD) thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững các cấp; công tác tổ chức triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến công tác giảm nghèo trước mắt đáp ứng được tình hình thực tế; có phân công các ngành, đảng viên, cán bộ đoàn thể hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn các hộ nghèo cách thức làm ăn, vươn lên trong cuộc sống và thoát nghèo; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ

làm công tác giảm nghèo ở các cấp; nguồn lực đầu tư, hỗ trợ cho hộ nghèo, xã nghèo tăng; phong trào xã hội hóa công tác giảm nghèo được quan tâm, qua đó, đã huy động được nhiều nguồn khác nhau để thực hiện công tác giảm nghèo; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo định kỳ và đột xuất. Huyện Trà Cú đã tổ chức Hội nghị biểu dương, khen thưởng hộ nghèo có ý chí quyết tâm vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tuy việc đầu tư các nguồn lực trong chương trình, chính sách giảm nghèo nhiều nhưng hiệu quả đạt được chưa tương xứng; vai trò trách nhiệm của BCD thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững các cấp từng lúc chưa được phát huy; một số thành viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm và ít tham gia hoạt động của BCD; ở một vài địa phương, sự chỉ đạo điều hành của UBND cấp huyện, BCD thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững, cán bộ làm công tác giảm nghèo từng lúc, từng nơi chưa tập trung quyết liệt dẫn đến hộ nghèo tuy có giảm nhưng chỉ tiêu giảm nghèo nhiều năm liền không đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND cấp huyện đề ra; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chưa thật sự nòng cốt. Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo còn chung chung, chưa sát thực tế, thiếu giải pháp cụ thể; chưa xây dựng được nhiều mô hình giảm nghèo bền vững, đồng thời chậm nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả; chưa có giải pháp thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án vào công tác giảm nghèo. Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các chủ trương có liên quan công tác giảm nghèo chỉ tập trung theo thời điểm, thiếu thường xuyên và chưa đi vào chiều sâu, hình thức, nội dung chưa phong phú, chưa thu hút được sự chủ động tham gia của người nghèo; tâm lý của một bộ phận hộ nghèo còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, không muốn thoát nghèo. Chưa thường xuyên sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng các mô hình tiêu biểu trong công tác giảm nghèo ở các địa phương để nhân rộng.

2. Về chính sách ưu đãi người có công

Công tác chăm lo đời sống, vật chất và tinh thần đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh được thực hiện đồng bộ và đạt được kết quả đáng kể; công tác xét duyệt, giải quyết hồ sơ cơ bản thực hiện kịp thời; việc chi trả trợ cấp ưu đãi cho người có công với cách mạng được đảm bảo theo nguyên tắc đúng, đủ; thực hiện tốt việc quản lý, theo dõi và hỗ trợ cho các đối tượng chính sách theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra được quan tâm thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của cơ sở; từ đó, tạo được uy tín, niềm tin của những người có công đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người có công còn hạn chế. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” từng lúc từng nơi chỉ tập trung vào các dịp Lễ, tết; ở một số nơi chưa gắn với việc giáo dục truyền thống, còn nặng về hoạt động quyên góp, giúp đỡ vật chất. Việc chỉ đạo giải quyết các hồ sơ người có công với cách mạng từng lúc còn chậm; việc rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách người có công còn sai sót, có trường hợp phải thu hồi lại tiền đã cấp, nhưng đến nay chưa thu hồi được và khả năng không thể thu hồi.

* Nguyên nhân các hạn chế, yếu kém nêu trên có trách nhiệm của UBND tỉnh, BCD thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững các cấp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện, cấp xã.

Điều 2. Để khắc phục những tồn tại, yếu kém trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trong thời gian tới, HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Chỉ đạo các đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện Cầu Ngang, UBND huyện Trà Cú thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát và báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về Đoàn giám sát đúng thời gian quy định. Đồng thời thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh được nêu trong các báo cáo của Đoàn giám sát.

2. Đối với chính sách giảm nghèo

2.1. Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, cấp xã cùng cố, kiện toàn BCD thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của BCD, có phân công cụ thể, đồng thời định kỳ sơ, tổng kết đánh giá trách nhiệm của từng thành viên trong thực hiện nhiệm vụ để chỉ đạo uốn nắn kịp thời; chỉ đạo rà soát các văn bản có liên quan đến công tác giảm nghèo của địa phương để xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện của địa phương.

2.2. Chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch giảm nghèo có địa chỉ, có tính bền vững hơn, phát huy hiệu quả của các nguồn lực trong chương trình, chính sách giảm nghèo, đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án, chính sách khác để thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn; xây dựng mô hình giảm nghèo cụ thể, tổ chức đánh giá và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững đạt hiệu quả cao; định kỳ sơ, tổng kết rút kinh nghiệm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chính sách, dự án giảm nghèo, công tác điều tra, rà soát, bình xét hộ nghèo; xác định rõ nguyên nhân nghèo, thực trạng, nhu cầu của hộ nghèo để có giải pháp cơ bản giải quyết tình trạng nghèo ở địa phương; thống kê, rà soát các đối tượng không muốn thoát nghèo nhằm mục đích tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ để có giải pháp xử lý cụ thể. Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện công tác giảm nghèo; đảm bảo tính bền vững, lâu dài, nhằm ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội và góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách đến người dân một cách sâu rộng, mang tính thiết thực, gắn với giáo dục truyền thông nhằm thay đổi cách nghĩ, từng bước không còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, an tâm sản xuất, ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo.

2.3. Chỉ đạo UBND cấp huyện có chính sách biểu dương, khen thưởng cho hộ nghèo đã thoát nghèo bền vững theo Hướng dẫn số 481/HD-BTĐKT ngày 18/4/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về khen thưởng đối

với huyện, xã, thôn, hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

3. Đối với chính sách ưu đãi người có công

Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chính sách ưu đãi đối với người có công đảm bảo đúng, đủ và kịp thời; giải quyết dứt điểm các hồ sơ còn tồn đọng; tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các chính sách ưu đãi người có công để kịp thời uốn nắn, hướng dẫn; xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, cá nhân có liên quan đến việc làm sai, giả hồ sơ để xét hưởng chế độ trợ cấp; chỉ đạo rà soát các văn bản có liên quan đến việc thực hiện chính sách người có công do Trung ương và địa phương ban hành để đề nghị hoặc theo thẩm quyền xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 3.

1. UBND tỉnh trong phạm vi, quyền hạn của mình chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo với HĐND tỉnh về kết quả thực hiện việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2018.

2. Ban Văn hóa - Xã hội và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08/12/2017. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở LĐ-TB và XH;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Trần Trí Dũng